

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2026

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN,
PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM
 BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC
 TRONG DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA
 BỘ LUẬT LAO ĐỘNG, LUẬT LƯU TRỮ, LUẬT BÌNH ĐẲNG GIỚI,
 VÀ LUẬT HOẠT ĐỘNG CHỮ THẬP ĐỎ**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Nghị quyết số 123/2026/UBTVQH15 ngày 03/4/2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2026, Bộ Nội vụ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới và Luật Hoạt động chữ thập đỏ¹ (dự án Luật). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự án Luật

1.1. Bối cảnh trong nước

a) Bối cảnh chung

Việt Nam hiện đang tiến đến một dấu mốc lịch sử quan trọng, chính thức bước vào “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Đây là thời điểm đặt ra cho toàn bộ hệ thống chính trị, kinh tế, xã hội những yêu cầu chưa từng có tiền lệ, đòi hỏi sự chuyển mình toàn diện và đồng bộ. Trên thực tế, mức độ hoàn thiện của các thể chế phát triển (bao trùm các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, con người và môi trường) không ngừng được nâng cao và ngày càng trở nên đầy đủ, đồng bộ, hiện đại hơn. Cùng với đó, việc thể chế hóa những chủ trương, quan điểm của Đảng (tại các văn kiện Trung ương từ khóa IX) về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

¹ Bản đánh giá tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc có liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm năm 2025 về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; đồng thời thực hiện trình tự, thủ tục bổ sung nội dung về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Việc làm vào dự án Luật trong quá trình xây dựng.

cũng như về nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã đạt được những bước phát triển quan trọng. Những thành tựu này đóng vai trò tiền đề, tạo dựng nền móng vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước và cho mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Trong bối cảnh đó, hàng loạt chỉ đạo then chốt của Đảng từ Đại hội khóa XIII, XIV được ban hành thời gian qua đều tập trung nhấn mạnh yêu cầu cấp thiết phải rà soát và hoàn thiện hệ thống thể chế.

Diễn hình, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV đã xác định rõ định hướng phát triển đất nước cho giai đoạn 2026-2030, đó là “tập trung hoàn thiện toàn diện, đồng bộ thể chế phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong đó thể chế chính trị là then chốt, thể chế kinh tế là trọng tâm, các thể chế khác là quan trọng”. Không dừng lại ở định hướng chung, Đại hội còn đề ra nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt nhiệm kỳ, trong đó nhấn mạnh phải “tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”. Đồng thời, văn kiện cũng giao nhiệm vụ “triển khai hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm vận hành đồng bộ, thông suốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển đất nước nhanh và bền vững”.

Trước đó, nhận thức về tầm quan trọng của việc đổi mới tổ chức bộ máy đã được thể hiện rất sớm trong các nghị quyết của Đảng. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, khi bàn về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đã đặt ra mục tiêu rất cụ thể: “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng”. Để đạt được mục tiêu đó, giải pháp được nhấn mạnh là phải “rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, Nhà nước về tổ chức bộ máy của các cấp, các ngành, các địa phương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất”.

Tiếp nối tinh thần ấy, Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã yêu cầu một cách quyết liệt rằng “các cấp uỷ, cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu tập trung sửa đổi, bổ sung, xây dựng hoàn thiện thể chế, nhất là các quy định về quản lý nhà nước, quản trị quốc gia, quản lý xã hội theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm, tổ chức bộ máy của từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân”. Nghị quyết cũng chỉ rõ cần “điều chỉnh kịp thời, ban hành đồng bộ các quy định, hướng dẫn để các cơ quan, đơn vị, tổ chức của hệ thống chính trị vận hành thông suốt, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả theo mô hình tổ chức mới”.

Cùng với đó, Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới đã nhấn mạnh yêu cầu “tập trung cao nhất các nguồn lực để tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị để phát triển nhanh và bền vững đất nước”. Bên cạnh đó, Kết luận này còn chỉ đạo “tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trong đó, Chính phủ tập trung cụ thể hóa, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước...”.

Đặc biệt, một dấu mốc có ý nghĩa chiến lược trong lĩnh vực pháp luật được thể hiện qua Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Nghị quyết này đã đặt ra những mục tiêu rất cụ thể và có tầm nhìn xa. Đến năm 2030, mục tiêu là “Việt Nam có hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, khả thi với cơ chế tổ chức thực hiện nghiêm minh, nhất quán, bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan sau sắp xếp tổ chức bộ máy, tháo gỡ vướng mắc phát sinh từ thực tiễn, mở đường cho kiến tạo phát triển, huy động mọi người dân và doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế - xã hội”. Hướng tới tầm nhìn năm 2045, Nghị quyết kỳ vọng “Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước”. Để hiện thực hóa những mục tiêu đó, Nghị quyết đã vạch ra hàng loạt nhiệm vụ, giải pháp mang tính đổi mới tư duy và định hướng xây dựng pháp luật, cụ thể là phải “xây dựng cơ chế kịp thời nhận diện, xử lý tổng thể, đồng bộ, tháo gỡ nhanh nhất những “điểm nghẽn” có nguyên nhân từ quy định của pháp luật”, đồng thời “hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội”. Bên cạnh đó, nhiệm vụ “hoàn thiện cơ chế, nâng cao năng lực của các cơ quan tổ chức Việt Nam để bảo đảm thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý quốc tế... tận dụng hiệu quả, linh hoạt các lợi thế từ cam kết của các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên” được nhấn mạnh, kèm yêu cầu “khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa...”.

Tiến thêm một bước trong việc định hình cấu trúc pháp luật, Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới đã nhấn mạnh việc “nghiên cứu bổ sung một số nội dung cần được quy định trong văn bản luật liên quan đến hạn chế quyền...”. Kết luận này đồng thời đưa ra định hướng hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật một cách rõ ràng, bao gồm việc phân định rạch ròi những nội dung bắt buộc phải được quy định bằng luật và những nội dung được quy định trong các loại văn bản dưới luật khác nhau, dựa

trên chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trọng tâm còn là nghiên cứu bổ sung vào các văn bản luật những nội dung liên quan đến việc hạn chế quyền, đặt ra các nghĩa vụ mới hoặc biện pháp chế tài áp dụng đối với người dân và doanh nghiệp.

Ở một góc nhìn rộng hơn, Kết luận số 17-KL/TW ngày 02/4/2026 của Bộ Chính trị về định hướng lập pháp nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI đã xác định công tác lập pháp của nhiệm kỳ này cần tập trung vào những định hướng lớn, mà trước hết là “xây dựng và hoàn thiện đồng bộ thể chế, pháp luật...”. Kết luận cũng đồng thời nhấn mạnh yêu cầu “đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả” và đặc biệt là “tập trung khẩn trương tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý để khơi thông, phát huy hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế “2 con số” trong giai đoạn phát triển mới”.

b) Phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Quán triệt tinh thần đổi mới tư duy xây dựng pháp luật đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 60-NQ/TW, quan điểm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, thực hiện phân định thẩm quyền nhằm tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã được Bộ Chính trị, Ban Bí thư tập trung chỉ đạo xuyên suốt quá trình xây dựng pháp luật, đặc biệt thống nhất giao Chính phủ được ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền để giải quyết việc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách theo cơ chế “*ủy quyền lập pháp*” (quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025), kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế, khơi thông các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm phù hợp với định hướng các cơ quan Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương với phương châm “*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*”.

Trên cơ sở kết quả tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 127-KL/TW² và Nghị quyết số 66-NQ/TW với yêu cầu: “*Khẩn trương sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn*”. Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 155-KL/TW³, trong đó đã xác định rõ các nguyên tắc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: (1) *Trung ương tập trung quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo*

² Ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

³ Ngày 17/05/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung thực hiện về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính từ nay đến ngày 30/6/2025.

và tăng cường kiểm tra, giám sát; phân cấp, phân quyền đủ mạnh, đủ rõ, hợp lý các nhiệm vụ ở Trung ương đang thực hiện về cho địa phương theo đúng tinh thần "địa phương quyết định, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm". (2) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và phân định rõ giữa thẩm quyền chung của uỷ ban nhân dân và thẩm quyền riêng của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với chủ trương của Đảng, Nhà nước nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức các cấp (không để tình trạng đùn đẩy, né tránh và chậm trễ trong việc triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn; gửi xin ý kiến tràn lan). (3) Rà soát, thực hiện phân cấp, phân quyền giữa các ngành, lĩnh vực có liên quan bảo đảm đồng bộ, tổng thể, liên thông, không bỏ sót hoặc chồng lấn, giao thoa nhiệm vụ. Theo đó, giao Chính phủ, các bộ ngành trong đó có Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Chính trị trong việc thực hiện phân cấp, phân quyền triệt để cho địa phương; tham mưu việc ban hành đầy đủ các nghị định, văn bản thực hiện phân cấp, phân quyền lĩnh vực nội vụ, bảo đảm có nguồn lực thực thi, có quy định chuyển tiếp rõ ràng, không để có khoảng trống, không gián đoạn công việc.

Quán triệt chỉ đạo của Ban Chấp Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, Ban Chỉ đạo của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đã ban hành Kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 19/4/2025 để phân công trách nhiệm cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền các Thông tư về phân cấp, phân định thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 447-KH/CP ngày 17/5/2025 và phân công các Phó Thủ tướng Chính phủ trực tiếp chỉ đạo các Bộ, ngành; đồng thời, yêu cầu người đứng đầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ cần thống nhất về nhận thức, đề cao trách nhiệm, xác định rõ việc rà soát và xây dựng các Nghị định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho chính quyền địa phương 02 cấp là nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng, cấp bách, cần ưu tiên tập trung nguồn lực để hoàn thành theo đúng chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương và kế hoạch của Chính phủ. Căn cứ yêu cầu đẩy mạnh phân cấp triệt để cho chính quyền địa phương theo Kết luận số 160-KL/TW ngày 31/5/2025 của Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ khẩn trương rà soát, hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành các Nghị định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trước ngày 12/6/2025 và công bố công khai, phục vụ Hội nghị toàn quốc tập huấn về tổ chức và hoạt động của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị ở cấp xã (mới).

Trên cơ sở quán triệt các nội dung chỉ đạo của Trung ương Đảng và Nhà nước, Bộ Nội vụ đã kịp thời tập trung tổ chức triển khai nghiên cứu, đề xuất và

tham mưu, hoàn thiện thể chế quản lý ngành, lĩnh vực nội vụ, bảo đảm các nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân cấp, phân quyền quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương đề nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực từ Trung ương đến cấp xã khi vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Theo đó, Bộ Nội vụ đã thực hiện việc rà soát 251 VBQPPL (11 luật, 02 pháp lệnh, 01 nghị quyết, 99 nghị định, 138 thông tư) để thống kê danh mục nhiệm vụ, quyền hạn lĩnh vực nội vụ và trình cấp có thẩm quyền ban hành và ban hành theo thẩm quyền 15 VBQPPL (02 luật, 11 nghị định, 02 thông tư) có nội dung liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, trong đó có 02 nghị định chuyên đề là Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, 02 nghị định chuyên đề nêu trên đã quy định phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền 10 nội dung liên quan đến 03 luật⁴, gồm:

- Bộ luật Lao động: 06 nội dung;
- Luật Lưu trữ: 02 nội dung;
- Luật Bình đẳng giới: 02 nội dung.

Theo quy định tại Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ⁵, Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương⁶, 02 Nghị định nêu trên có hiệu lực đến hết ngày

⁴ Ngoài ra, 02 nghị định có quy định 13 nội dung về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của Luật An toàn, vệ sinh lao động (07 nội dung); Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (06 nội dung). Các nội dung nêu trên dự kiến được sửa đổi, bổ sung tại dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

⁵ **Điều 32. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

2. Trong thời gian luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa được sửa đổi, bổ sung theo thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này, để bảo đảm giải quyết việc phân quyền, phân cấp đối với một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đang được quy định trong các điều, khoản, điểm có liên quan tại luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để thống nhất áp dụng, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

3. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ phù hợp với quy định của Luật này thì các quy định của pháp luật hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ được tiếp tục thực hiện cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

⁶ **Điều 54. Quy định chuyển tiếp**

1. Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này.

28/02/2027; đồng thời theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội khóa 15 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027.”.

b) Cập nhật một số nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành

Trên cơ sở Kế hoạch số 131/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ⁷, ngày 21/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 25/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. Theo quy định tại Nghị định số 25/2025/NĐ-CP, cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ không còn Thanh tra Bộ; Bộ Nội vụ không thực hiện chức năng thanh tra.

Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nên qua rà soát cho thấy hiện nay một số nội dung về thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị tại Luật Hoạt động chữ thập đỏ chưa được phân định rõ..., trong đó có các nội dung liên quan đến Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (hợp nhất với Bộ Nội vụ, tuy nhiên một số chức năng được chuyển giao cho Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo), Bộ Thông tin và Truyền thông (hợp nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ, tuy nhiên một số chức năng được chuyển sang bộ, ngành khác), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (hợp nhất với Bộ Tài nguyên và Môi trường, nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường)...

Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam đã “Thông nhất chọn ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hoá Việt Nam”, với chủ trương là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên lương, để Nhân dân được nâng cao khả năng thụ hưởng văn hoá, đội ngũ văn nghệ sĩ được động viên sáng tạo, toàn xã hội đề cao, thực hành lối sống văn hoá, văn minh.”. Thể chế hóa nội dung mới của Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam, quy định ngày 24/11 hằng năm là “Ngày Văn hoá Việt Nam” và là ngày nghỉ, người lao động được hưởng nguyên

Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, để kịp thời thực hiện tổ chức chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại Luật này và đẩy mạnh phân quyền, phân cấp cho chính quyền địa phương trong một số lĩnh vực ưu tiên, cấp bách, giao Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền phân định lại nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương và điều chỉnh các quy định khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương để thống nhất áp dụng trong thời gian chưa sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội; trường hợp liên quan đến luật, nghị quyết của Quốc hội thì báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

2. Trong thời gian cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành văn bản quy phạm pháp luật để điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều này thì các quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được tiếp tục thực hiện cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

⁷ Nguyên tắc: Tổ chức hợp lý các bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ do một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ bảo đảm tinh gọn, giảm đầu mối (cơ bản kết thúc mô hình tổng cục trong các bộ, cơ quan ngang bộ).

lương, ngày 24/4/2026, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số /2026/QH16 về cơ chế, chính sách đột phá phát triển văn hóa Việt Nam. Đối với nội dung về ngày nghỉ lễ, tết hiện được quy định tại Điều 112 Bộ luật Lao động cần được cập nhật theo các chủ trương, quy định nêu trên.

d) Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và điều kiện kinh doanh

Trung ương đã ban hành các văn kiện về thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh như: Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia; Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia quy định: *“đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính; ...”*; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới nêu rõ: *“xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; triệt để cắt giảm, đơn giản hóa đầu tư, kinh doanh, hành nghề, thủ tục hành chính bất hợp lý; ...”*; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân yêu cầu: *“hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý TTHC, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Triển khai mạnh mẽ việc cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp không phụ thuộc vào địa giới hành chính”*; Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp yêu cầu các cấp ủy: *“tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính”*; *“cải cách, đơn giản hoá thủ tục hành chính đối với các nhiệm vụ đã phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp tỉnh, cấp xã...”*; Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

Thực hiện các văn kiện Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các văn bản thể chế hóa chủ trương, trong đó có: Nghị quyết số 206/2025/QH15 cho phép Chính phủ được ban hành nghị quyết quy phạm pháp luật để tạm thời điều chỉnh một số quy định của luật khi luật chưa được sửa đổi, bổ sung; Thông báo số 185/TB-VPCP ngày 14/4/2026 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Thường trực Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Ngày 23/4/2026, Thủ tướng Chính phủ có Văn bản số 432/TTg-CĐS về việc xây dựng các Nghị quyết cắt giảm thủ tục hành chính (TTHC), điều kiện kinh doanh (ĐKKD), ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, trong đó, giao: Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng Nghị quyết của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ theo Nghị quyết số 206/2025/QH15, trình Chính phủ.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh; Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng... nhằm bảo đảm: (i) thể chế đầy đủ quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, ĐKKD, ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Kết luận số 18-KL/TW ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; (ii) cắt giảm, đơn giản hóa ngay các TTHC, ĐKKD, ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại các văn bản quy phạm pháp luật; (iii) Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; (iv) tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh, công bằng, minh bạch, bình đẳng, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân; (v) nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Theo đó, các nghị quyết Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung theo hướng bãi bỏ ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Bộ luật Lao động (ngành nghề cho thuê lại lao động), Luật Lưu trữ (ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trữ), Luật Việc làm (ngành nghề kinh doanh dịch vụ việc làm)... Các nghị quyết đều có thời hạn đến ngày 01/3/2027, đồng thời quy định yêu cầu sửa đổi, bổ sung các luật nhằm tránh khoảng trống pháp lý khi các nghị quyết hết hiệu lực.

1.2. Bối cảnh quốc tế

Thế giới đang trải qua những biến chuyển sâu sắc, phức tạp, khó dự báo, có sự đan xen giữa thách thức và thuận lợi. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mang lại những cơ hội, làm gia tăng năng lực cạnh tranh song cũng làm phát sinh những rủi ro về môi trường, kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Trật tự thế giới cũng có sự chuyển biến nhanh theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghiệp 4.0 mở ra những cơ hội mới, tác động tích cực đến đời sống, xã hội thông qua việc kiến tạo những sản phẩm công nghệ, bao gồm tài chính công nghệ. Sự phát triển này giúp tăng cường tài chính toàn diện, xóa mờ ranh giới về địa lý, song cũng mang đến những thách thức mang tính xuyên biên giới về an ninh, chính trị, đặc biệt là làm gia tăng các nguy cơ, rủi ro đến an ninh phi truyền thống, trong đó bao gồm tội phạm rửa tiền. Mức độ, tính chất và những rủi ro hiện hữu đã vượt ra ngoài tầm xử lý của bất kỳ quốc gia riêng lẻ và buộc phải có sự phối hợp, thống nhất mang tính toàn cầu. Để nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam, góp phần quan trọng để tạo môi trường hòa bình, ổn định và thuận lợi cho phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc, các ngành, lĩnh vực cần chủ động rà soát, tích cực hội nhập sâu rộng và thực chất, thực hiện đồng bộ các giải pháp, khuyến nghị quốc tế để góp phần ngăn chặn, đẩy lùi các rủi ro mang tính xuyên biên giới.

Như vậy, trước bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, nhằm tạo sự phát triển vượt bậc, bứt phá, tăng tốc trên tất cả các lĩnh vực và đề thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, cần thực hiện tổng kết khuôn khổ pháp lý hiện hành nhằm kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo cơ sở pháp lý cho bộ máy nhà nước hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt, không để gián đoạn công việc, không để chông chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, cần rà soát các quy định pháp luật, hoàn thiện thể chế để kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt trong các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội, góp phần tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước. Bên cạnh đó, để nâng cao vị thế, uy tín của quốc gia, dân tộc, Việt Nam cũng cần có sự cam kết, đồng hành với các quốc gia để ngăn chặn, đẩy lùi các tội phạm xuyên biên giới thông qua việc rà soát, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về phòng, chống rửa tiền để có những hành động, ứng phó mạnh mẽ, kịp thời trước những phát triển mạnh mẽ của tội phạm công nghệ.

Từ các cơ sở nêu trên, việc xây dựng, ban hành Luật nhằm thể chế hóa kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, khắc phục những hạn chế, bất cập trong lĩnh vực nội vụ là cần thiết.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Thực hiện rà soát các nội dung có liên quan đến thủ tục hành chính (dự kiến ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ).

- Rà soát nội dung dự án Luật, xác định các nội dung phân quyền, phân cấp trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực nội vụ. Việc phân quyền, phân cấp phải bảo đảm rõ chủ thể, nội dung, phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn, công khai theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Rà soát nội dung dự án Luật, xác định các nội dung liên quan đến vấn đề bình đẳng giới, thực hiện chính sách dân tộc, trên cơ sở đó đánh giá, xem xét yêu cầu về nội dung và trình tự, thủ tục quy định tại Luật Bình đẳng giới, Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản pháp luật liên quan về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Nội dung khách quan, đầy đủ, bám sát thực tiễn và phù hợp quy định pháp luật, bảo đảm thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá thủ tục hành chính

a) Về việc cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

Thông nhất, đồng bộ với Luật Đầu tư, Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, dự thảo Luật đã bãi bỏ 03 ngành nghề kinh doanh có điều kiện, tương

ứng với việc bãi bỏ các thủ tục hành chính về: (1) Cho thuê lại lao động; (2) Kinh doanh dịch vụ lưu trữ; (3) Kinh doanh dịch vụ việc làm.

- Về ngành nghề cho thuê lại lao động: dự thảo Luật bãi bỏ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề này quy định tại Điều 52, 53, 54 Bộ luật Lao động (sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2, 3 Điều 1 dự thảo Luật). Đồng thời, việc bãi bỏ điều kiện kinh doanh dẫn tới bãi bỏ các thủ tục hành chính về cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép cho thuê lại lao động; bãi bỏ thủ tục nộp bổ sung tiền ký quỹ đối với doanh nghiệp cho thuê lại lao động. Trên cơ sở đó, bên thuê lại lao động không được chuyển người lao động thuê lại cho người sử dụng lao động khác; không được sử dụng người lao động thuê lại được cung cấp bởi doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp cho thuê lại lao động; Doanh nghiệp cho thuê lại lao động quy định tại Điều 54 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 phải ký quỹ và thực hiện thông báo hoạt động, chấm dứt hoạt động cho thuê lại lao động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngoài ra, việc sửa đổi Bộ luật Lao động dẫn đến sửa đổi, bổ sung Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động

- Về ngành nghề kinh doanh dịch vụ lưu trữ: dự thảo Luật bãi bỏ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề này quy định tại Điều 53 Luật Lưu trữ (sửa đổi, bổ sung tại Điều 2 dự thảo Luật). Theo đó, không thực hiện các quy định về: Chứng chỉ hành nghề lưu trữ quy định tại Điều 56 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15; Lệ phí cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ quy định tại khoản 2 Điều 63 Luật Lưu trữ số 33/2024/QH15; Quy định chuyển tiếp tại khoản 4 Điều 43 Nghị định số 113/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Lưu trữ (Nghị định số 113/2025/NĐ-CP).

- Về ngành nghề kinh doanh dịch vụ việc làm: dự thảo Luật bãi bỏ điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề này quy định tại Điều 27, 28 Luật Việc làm (sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 dự thảo Luật). Theo đó, không thực hiện quy định tại khoản 5 Điều 28 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 liên quan đến mẫu giấy phép, hồ sơ, trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm; bãi bỏ các thủ tục hành chính về cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm, bãi bỏ thủ tục rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm quy định tại khoản 4, 5 Điều 16 và các Mẫu số 08,09 Phụ lục II Nghị định số 352/2025/NĐ-CP.

Bên cạnh đó, về hoạt động kinh doanh dịch vụ việc làm theo phương thức thương mại điện tử theo quy định khoản 4 Điều 27 Luật Việc làm: Hoạt động kinh doanh dịch vụ việc làm theo phương thức thương mại điện tử chỉ được thực hiện bởi doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm khi bảo đảm các điều kiện theo quy định của pháp luật về thương mại điện tử; về doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm theo quy định tại Điều 28 Luật Việc làm: Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm là doanh nghiệp được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và thực hiện thông báo cho cơ quan chuyên môn về việc làm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính trước khi thực hiện hoạt động dịch

vụ việc làm; Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm được thành lập chi nhánh và phải thực hiện thông báo cho cơ quan chuyên môn về việc làm của UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính trước khi thực hiện hoạt động dịch vụ việc làm; Doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm tự định giá và thực hiện niêm yết giá dịch vụ việc làm theo quy định của pháp luật về giá.

Việc bãi bỏ 03 ngành nghề kinh doanh có điều kiện, bãi bỏ các thủ tục hành chính có liên quan được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; tăng tính chủ động của chính quyền địa phương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đồng thời tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản trị hành chính.

b) Về các trình tự, thủ tục liên quan

Qua rà soát, nội dung dự án Luật không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, cũng như không sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính hiện hành.

Với việc thống nhất, đồng bộ các điều khoản đã được phân định thẩm quyền tại Nghị định số 129/2025/NĐ-CP, dự án Luật có một số nội dung về việc điều chỉnh các trình tự, chủ thể thực hiện của Bộ luật Lao động sau khi phân định thẩm quyền, bỏ cấp huyện. Việc chuyển thẩm quyền về cấp xã hoặc cấp tỉnh khi bỏ cấp huyện sẽ dẫn đến sự thay trình tự thực hiện đối với một số công việc.

Một số nội dung có liên quan đến Bộ luật Lao động:

- Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 119: cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã thực hiện việc đăng ký nội quy lao động trong trường hợp được ủy quyền của cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh. Đối với nội dung này, dự thảo Luật được sửa đổi, bổ sung nhằm thống nhất, đồng bộ với nghị định chuyên đề, đồng thời quy định người đứng đầu cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực lao động thuộc UBND cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ nhằm bảo đảm sự phù hợp với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về ủy quyền.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 202: tổ chức đại diện người lao động tổ chức và lãnh đạo đình công phải gửi văn bản về việc quyết định đình công cho người sử dụng lao động, UBND cấp xã và cơ quan chuyên môn thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 205: người sử dụng lao động phải niêm yết công khai quyết định đóng cửa tạm thời nơi làm việc tại nơi làm việc và thông báo cho UBND cấp xã có nơi làm việc dự kiến đóng cửa.

- Sửa đổi, bổ sung Điều 211: Chủ tịch UBND cấp xã nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp chủ trì, phối hợp với công đoàn cùng cấp, cơ quan, tổ chức có

liên quan xử lý cuộc đình công không đúng trình tự, thủ tục khi nhận được thông báo về cuộc đình công không tuân theo quy định tại các Điều 200, 201 và 202. Đối với nội dung này, dự thảo Luật điều chỉnh cụm từ “công đoàn cùng cấp” thành “công đoàn cùng cấp hoạt động trên địa bàn” nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn, theo đó nhiều địa phương không tổ chức công đoàn ở một số đơn vị hành chính cấp xã.

2. Việc phân quyền, phân cấp

a) Về công tác tổ chức thực hiện

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng và Nhà nước, Bộ Nội vụ đã 02 lần tổ chức đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền lĩnh vực nội vụ, cụ thể:

- Đánh giá đợt tháng 9/2025: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật⁸; thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ tại Công văn số 322-CV/ĐU⁹; triển khai Công văn số 4839/BTP-PLSHC của Bộ Tư pháp¹⁰, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 6338/BNV-PC ngày 12/8/2025 về việc rà soát, đánh giá việc thực hiện, đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực nội vụ, gửi các Bộ, ngành và địa phương để tổng hợp, chuẩn bị văn bản theo phân công¹¹. Bộ Nội vụ đã nhận được 25 báo cáo của các bộ, ngành, địa phương (07 báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ¹²; 18/34 báo cáo của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương¹³).

- Ngày 06/4/2026, Bộ Nội vụ ban hành Công văn số 3208/BNV-PC đề nghị UBND cấp tỉnh của 34 tỉnh thành báo cáo đánh giá kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền lĩnh vực nội vụ tại địa phương. Tính đến nay, Bộ Nội vụ đã nhận được 31/34¹⁴ báo cáo đánh giá tính khả thi về phân cấp, phân quyền lĩnh vực nội vụ của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

⁸ Chương trình số 03-CTr/BCĐ ngày 10/6/2025 công tác năm 2025 của Ban Chỉ đạo; Kế hoạch số 04-KH/BCĐTW ngày 10/6/2025 chỉ đạo rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật; Thông báo số 05-TB/BCĐTW ngày 11/6/2025 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp thứ nhất của Ban Chỉ đạo; Thông báo số 08-TB/BCĐTW ngày 08/8/2025 kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Phiên họp chuyên đề của Ban Chỉ đạo.

⁹ Ngày 03/8/2025 về việc triển khai Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

¹⁰ Ngày 08/8/2025 của Bộ Tư pháp về việc rà soát, đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

¹¹ Bên cạnh đó, ngày 20/8/2025, Bộ Nội vụ có Công văn số 6722/BNV-TCBC về việc rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ. Bộ Nội vụ đã hướng dẫn mẫu đề cương báo cáo các nội dung nêu trên, đang tiến hành tổng hợp để trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

¹² Bộ Quốc phòng; Bộ Công an; Bộ Ngoại giao; Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

¹³ Các tỉnh thành: Gia Lai, Lâm Đồng, Quảng Ninh, Cà Mau, Ninh Bình, Quảng Trị, Sơn La, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Vĩnh Long, Nghệ An, Quảng Ngãi, Tuyên Quang, Đồng Tháp, Lai Châu, Hưng Yên, Lào Cai, Cần Thơ.

¹⁴ Bộ Nội vụ chưa nhận được báo cáo của Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Tháp, tỉnh Lâm Đồng.

Theo các đợt báo cáo, Bộ Nội vụ và địa phương đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền sau 02 tháng như sau:

Từ ngày 01/7/2025 đến nay, sau khi xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền, Bộ Nội vụ đã tiếp tục rà soát, xác định nhiệm vụ, thẩm quyền, phân cấp, phân quyền của cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp xã sau khi vận hành mô hình 02 cấp đến nay đối với lĩnh vực nội vụ. Số lượng tổng thể và số lượng các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ đã rà soát: 79 văn bản quy phạm pháp luật (04 luật; 01 nghị quyết của Quốc hội; 02 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; 42 nghị định của Chính phủ; 30 thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

Bộ Nội vụ đã hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc đối với các nhiệm vụ, đề xuất điều chỉnh thẩm quyền; giải quyết, xử lý các đề xuất kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương tính đến nay, cụ thể:

- Bộ Nội vụ đã ban hành 08 Quyết định công bố thủ tục hành chính¹⁵ thực hiện các Nghị định, Thông tư trên. Trong đó, có 77 thủ tục hành chính được công bố mới; 44 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 80 thủ tục hành chính được bãi bỏ.

- Ngày 09/8/2025, Bộ Nội vụ đã triển khai Hội nghị Tập huấn trực tuyến toàn quốc cho cán bộ, công chức cấp xã về lĩnh vực nội vụ, tổ chức theo hình thức trực tuyến tại điểm cầu Bộ Nội vụ (điểm cầu chính), 34 điểm cầu cấp tỉnh và 3.321 điểm cầu cấp xã. Hội nghị tiến hành tập huấn 03 chuyên đề, bao gồm:

(1) Chuyên đề về các nội dung cơ bản, cốt lõi của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, nhiệm vụ của các vị trí cán bộ, công chức quản lý ở địa phương;

(2) Chuyên đề về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã; tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã; định hướng xác định vị trí việc làm của công chức cấp xã;

(3) Chuyên đề về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cũng như hướng dẫn trình tự, thủ tục giải quyết các thủ tục hành chính tại cấp xã thuộc lĩnh vực nội vụ.

¹⁵ Các Quyết định công bố thủ tục hành chính bao gồm: Quyết định số 626/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ lĩnh vực quản lý nhà nước về hội, quỹ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 628/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực lao động, tiền lương thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 636/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực việc làm; an toàn, vệ sinh lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 637/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Quyết định số 638/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ; Quyết định số 639/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung; bị bãi bỏ lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 640/QĐ-BNV công bố thủ tục hành chính mới ban hành; bị bãi bỏ lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ; Quyết định số 635/QĐ-BNV ngày 20/6/2025 công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Ngày 22/10/2025, Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch số 9622/KH-BNV Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp và rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, theo đó, Bộ Nội vụ thường xuyên theo dõi, xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

- Ngày 02/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về hoàn thiện thể chế, pháp luật có Công văn số 174-CV/BCĐ về việc tập trung tháo gỡ vướng mắc, khó khăn khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó có 45 phản ánh, kiến nghị của địa phương đối với việc phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực nội vụ. Thực hiện Công văn số 174-CV/BCĐ, Bộ Nội vụ đã ban hành các văn bản trả lời, hướng dẫn địa phương xử lý 45/45 (100%) phản ánh, kiến nghị nêu trên (trong đó có phản ánh kiến nghị đối với Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ).

- Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị quyết số 109/NQ-CP ngày 16/4/2026 của Chính phủ¹⁶; Quyết định số 706/QĐ-TTg ngày 21/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ¹⁷ và ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về việc xây dựng Báo cáo chuyên đề đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nội vụ đã có Công văn số 3875/BNV-TCBC ngày 23/4/2026 đề nghị các địa phương đánh giá lại tính khả thi và hiệu quả của nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương. Thực hiện Công văn số 3875/BNV-TCBC, các tỉnh thành đã gửi báo cáo về Bộ Nội vụ, trong đó có các phản ánh, kiến nghị đối với những nhiệm vụ đã được hướng dẫn, trả lời trước đây; đề xuất tiếp tục phân cấp, phân quyền một số nhiệm vụ mới lĩnh vực nội vụ.

Để có cơ sở hoàn thiện báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ theo Công văn số 4945/BNV-TCBC ngày 22/5/2026 của Bộ Nội vụ về việc góp ý dự thảo Báo cáo đánh giá việc thực hiện phân cấp, phân quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, Bộ Nội vụ tiếp tục ban hành Công văn số 5003/BNV-PC ngày 23/5/2026 về việc trả lời các phản ánh, kiến nghị của địa phương về phân cấp, phân quyền lĩnh vực nội vụ; đồng thời tiếp tục xử lý, trả lời, hướng dẫn đối với 29/29 (100%) phản ánh, kiến nghị của địa phương về phân cấp, phân quyền lĩnh vực nội vụ.

- Các địa phương đã chủ động tham mưu HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành các quyết định phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện nhiều nhiệm vụ cụ thể như: nâng bậc lương trước thời hạn, giải quyết các phụ cấp, bổ nhiệm ngạch công chức, xếp lương, giải quyết chế độ mai táng phí đối với các đối tượng tham gia kháng chiến,... Hiện có 91 văn bản quy phạm pháp luật (05 nghị quyết của HĐND; 72 quyết định của UBND; 14

¹⁶ Về cập nhật, bổ sung Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Kết luận số 18- KL/TW của Trung ương về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”.

¹⁷ Về Ban hành Kế hoạch tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

quyết định của Chủ tịch UBND) được ban hành từ ngày 01/7/2025 của chính quyền địa phương quy định về phân cấp lĩnh vực nội vụ.

b) Kết quả đạt được và tính khả thi khi tổ chức thực hiện

Trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được, một số kết quả tích cực như sau:

- Phân cấp rõ ràng, nâng cao tính chủ động: Hầu hết các tỉnh, thành phố như Cần Thơ, Đắk Lắk, Lào Cai, Thanh Hóa đánh giá việc phân cấp đã giúp địa phương chủ động giải quyết công việc, rút ngắn thời gian, giảm khâu trung gian. Nhiều thủ tục hành chính trước đây phải lên cấp tỉnh, cấp huyện nay được giải quyết ngay tại cấp xã.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến: Hà Nội, Bắc Ninh, Cần Thơ, Vĩnh Long đã đẩy mạnh giải quyết hồ sơ trực tuyến. Cần Thơ thực hiện tiếp nhận vào làm công chức đối với 452 trường hợp; Đắk Lắk rút quy trình cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài từ 12 bước xuống còn 7 bước, chỉ một đầu mối tiếp nhận.

- Phân định thẩm quyền lĩnh vực lao động: Cơ bản các địa phương đều báo cáo về việc thực hiện các nhiệm vụ, nội dung được chuyển giao từ cấp huyện lên cấp tỉnh hoặc xuống cấp xã đều bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thực hiện, giảm thiểu thời gian, giảm các bước trong các thủ tục về lao động được quy định tại Bộ luật Lao động.

- Lĩnh vực lao động, việc làm, an toàn lao động: Bắc Ninh ủy quyền cấp xã giải quyết thủ tục sử dụng người dưới 13 tuổi; Hà Nội giải quyết cho thuê lại lao động năm 2025: gia hạn 09 hồ sơ, cấp lại 10 hồ sơ; Hà Tĩnh thành lập 04 đoàn điều tra tai nạn lao động (04 người chết, 05 người bị thương) sau khi tiếp nhận nhiệm vụ từ sở lao động cũ.

c) Khó khăn, vướng mắc

Bên cạnh đó, trên cơ sở báo cáo của các tỉnh thành, có thể nhận thấy một số khó khăn, vướng mắc như:

- Khối lượng công việc cấp xã tăng đột biến, trong khi nhân lực hạn chế: Trước đây, lĩnh vực nội vụ cấp huyện có 5-7 biên chế, nay chỉ còn 01 công chức cấp xã phụ trách, bình quân mỗi người phải đảm nhiệm 6-9 nhóm nhiệm vụ, dẫn đến quá tải, làm việc ngoài giờ thường xuyên.

- Thiếu hướng dẫn cụ thể về quy trình phối hợp, dữ liệu dùng chung, lưu trữ điện tử: Một số nhiệm vụ liên thông (an toàn lao động, đình công, người có công) chỉ mới xác định chủ thể có thẩm quyền, chưa có hướng dẫn chi tiết về thời hạn, trách nhiệm phối hợp, gây lúng túng.

- Hệ thống công nghệ thông tin chưa đồng bộ: Cổng dịch vụ công quốc gia chưa liên thông với phần mềm quản lý văn bản của tỉnh; cơ sở dữ liệu lao động nước ngoài chưa thống nhất toàn quốc; phần mềm quản lý người có công chưa được kết nối từ xã lên tỉnh.

- Cán bộ cấp xã thiếu kinh nghiệm, kiêm nhiệm quá nhiều: Công chức Văn hóa – Xã hội phải phụ trách cả lĩnh vực lao động, người có công, hội, quỹ, bình đẳng giới, dẫn đến chất lượng thẩm định hồ sơ ban đầu chưa cao.

- Nguồn lực và cơ sở vật chất còn khó khăn: Nhiều xã vùng sâu, vùng xa thiếu trang thiết bị, hạ tầng công nghệ; kinh phí bảo trì nghĩa trang, đài tưởng niệm sau phân cấp cho cấp xã còn hạn hẹp.

- Cùng một thời điểm chính quyền địa phương cấp tỉnh, cấp xã tiếp nhận rất nhiều nhiệm vụ phân cấp, phân quyền từ Trung ương để thực hiện vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong khi nguồn lực và điều kiện thực hiện còn có mặt hạn chế, đây là khó khăn, thách thức lớn đối với chính quyền địa phương, đặc biệt là cấp xã khi bước đầu thực hiện, vận hành theo mô hình mới.

d) Giải pháp, phương án xử lý

Trên cơ sở chính trị, pháp lý, thực tiễn, việc xây dựng dự án Luật nhằm xử lý một số khó khăn, vướng mắc đối với phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền lĩnh vực nội vụ, cụ thể:

- Xây dựng dự án Luật nhằm bảo đảm phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ trước ngày 01/3/2027. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (nhất là văn bản dưới luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ và Luật Việc làm) về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền theo hướng đồng bộ, rõ chủ thể, rõ phạm vi, rõ trình tự, phù hợp với mô hình chính quyền 02 cấp.

- Tiếp tục rà soát các bất cập, vướng mắc để ban hành theo thẩm quyền và trình các cấp có thẩm quyền ban hành các luật, nghị quyết, nghị định, thông tư có liên quan đến phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; ban hành các sổ tay, cẩm nang nghiệp vụ, hướng dẫn về quy trình, quy chuẩn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã phân cấp cho cấp tỉnh, cấp xã.

Trên cơ sở kết quả đánh giá, Bộ Nội vụ nhận thấy các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đối với Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới bảo đảm tính khả thi khi tổ chức thực hiện. Do đó, dự thảo Luật sửa đổi theo hướng thống nhất, đồng bộ với các 02 nghị định chuyên đề được “ủy quyền lập pháp” là Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, Nghị định số 129/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ nhằm thực hiện chủ trương, nhiệm vụ được giao, có cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự án Luật không có nội dung trực tiếp liên quan tới việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Về bảo đảm bình đẳng giới

Việc xây dựng, ban hành dự án Luật nhằm sửa đổi, bổ sung 05 Luật (Bộ luật Lao động, Luật Lưu trữ, Luật Bình đẳng giới, Luật Hoạt động chữ thập đỏ, Luật Việc làm) để thực hiện chủ trương và thực tế về sắp xếp tổ chức bộ máy, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Bình đẳng giới nhằm thống nhất, đồng bộ các quy định về phân cấp, phân quyền lĩnh vực bình đẳng giới và tổ chức thực hiện Luật Bình đẳng giới. Do đó, dự án Luật không có nội dung liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới chính sách về bình đẳng giới, không ảnh hưởng tới quyền bình đẳng giới, điều ước quốc tế về bình đẳng giới và các nội dung khác có liên quan.

Bên cạnh đó, dự thảo Luật quy định rõ hơn các nhiệm vụ phân công cho Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo đảm hệ thống quản lý nhà nước, thống nhất, đồng bộ hệ thống quy định của pháp luật đối với lĩnh vực bình đẳng giới.

5. Về thực hiện chính sách dân tộc

Dự án Luật không có nội dung trực tiếp liên quan tới việc thực hiện chính sách dân tộc và không tác động đến nhóm đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số. Do đó, không đặt ra yêu cầu lồng ghép chính sách dân tộc trong dự án Luật này./.